

Số: /QĐ-BCĐNNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo
của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về phát triển khoa học,
công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06**

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG VỀ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ ĐỀ ÁN 06

*Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về
đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc
gia;*

*Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ
quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông
nghiệp và Môi trường;*

*Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành
Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;*

*Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi,
bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết
số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học,
công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính
phủ Phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác
thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến
năm 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 3368/QĐ-BNNMT ngày 22/8/2025 về việc kiện toàn
Ban Chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về phát triển khoa học, công
nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06;*

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động Ban Chỉ
đạo của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về phát triển khoa học, công nghệ, đổi
mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các thành viên Ban Chỉ đạo, Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo, Tổ Công tác giúp việc cho Ban Chỉ đạo, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BCD của Chính phủ (để báo cáo);
- Bộ trưởng;
- Các Thứ trưởng;
- Thành viên BCD (để thực hiện);
- Các đơn vị thuộc Bộ (để thực hiện);
- Lưu: VT, KHCN.

TRƯỞNG BAN

**Quyền Bộ trưởng
Trần Đức Thắng**

QUY CHẾ

Hoạt động Ban Chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BCĐNNMT ngày tháng năm 2025
của Trưởng Ban Chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về phát triển khoa
học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc và quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 (sau đây viết tắt là Ban Chỉ đạo).

2. Quy chế này áp dụng đối với các thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ Công tác giúp việc cho Ban Chỉ đạo (sau đây viết tắt là Tổ Công tác), Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo (sau đây viết tắt là Cơ quan thường trực) và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc làm việc

1. Ban Chỉ đạo làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể thảo luận, Trưởng Ban Chỉ đạo kết luận để triển khai thực hiện.

2. Thành viên Ban Chỉ đạo phát huy cao nhất vai trò, trách nhiệm nhưng không làm thay chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, tổ chức và người đứng đầu các cơ quan, tổ chức trong hệ thống hành chính nhà nước.

3. Đề cao trách nhiệm cá nhân các thành viên Ban Chỉ đạo trong hoạt động của Ban Chỉ đạo và trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được phân công; giải quyết công việc theo đúng thẩm quyền và trách nhiệm được phân công, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và quy định của Quy chế này.

4. Các thành viên Ban Chỉ đạo chủ động thực hiện nhiệm vụ, tăng cường phối hợp công tác, trao đổi thông tin trong giải quyết công việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; kịp thời phát hiện, báo cáo những khó khăn, tồn tại, bất cập và chủ động đề xuất giải pháp cụ thể để khắc phục; chủ động, tích cực tham gia, góp ý các dự thảo văn bản của Ban Chỉ đạo nhằm bảo đảm đúng quy định, quy trình, quy chế và khả thi trong thực hiện.

5. Bảo đảm yêu cầu phối hợp công tác, trao đổi thông tin trong giải quyết các nhiệm vụ được giao. Trường hợp có nhiều ý kiến khác nhau, kịp thời báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định.

Điều 3. Các hình thức làm việc của Ban Chỉ đạo

Ban Chỉ đạo làm việc theo các hình thức: Tổ chức phiên họp định kỳ; họp đột xuất; tổ chức hội nghị, hội thảo, cuộc họp; cho ý kiến bằng văn bản; tổ chức đoàn kiểm tra, giám sát.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Ban Chỉ đạo

1. Lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện hoạt động của Ban Chỉ đạo. Chỉ đạo, định hướng nhiệm vụ trọng tâm, quan trọng; phân công nhiệm vụ, quyền hạn cho các Phó Trưởng ban, thành viên Ban Chỉ đạo và yêu cầu thành viên Ban Chỉ đạo báo cáo tình hình, kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ được phân công; ban hành chương trình, kế hoạch hoạt động; tổ chức sơ kết, tổng kết hoạt động của Ban Chỉ đạo.

2. Chỉ đạo, xử lý các báo cáo, kiến nghị về những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo để kịp thời tháo gỡ.

3. Triệu tập, chủ trì các cuộc họp; có thể ủy quyền cho các Phó Trưởng Ban triệu tập, chủ trì cuộc họp của Ban Chỉ đạo. Chỉ đạo thành lập các đoàn kiểm tra, giám sát của Ban Chỉ đạo theo kế hoạch hoặc đột xuất.

4. Chủ trì hoặc phân công Phó Trưởng Ban thay mặt Ban Chỉ đạo làm việc với các cơ quan, tổ chức, đơn vị về những vấn đề liên quan đến nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo.

5. Thay mặt Ban Chỉ đạo ký ban hành các văn bản làm việc; các quyết định, quy chế, chương trình, kế hoạch công tác và các văn bản quan trọng khác của Ban Chỉ đạo.

6. Trên cơ sở đề nghị của Cơ quan thường trực và các đơn vị liên quan, biểu dương, đề nghị khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc; phê bình, yêu cầu xem xét xử lý trách nhiệm theo quy định đối với các tập thể, cá nhân có hành vi vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và triển khai Đề án 06 tại Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Trưởng Ban Chỉ đạo

1. Giúp Trưởng Ban điều hành, đôn đốc hoạt động của Ban Chỉ đạo; xem xét, giải quyết các công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo; chỉ đạo chuẩn bị nội dung, tài liệu phục vụ các cuộc họp của Ban Chỉ đạo; chỉ đạo, phối hợp triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch, thông báo, kết luận của Ban Chỉ đạo và của Trưởng Ban. Thay mặt Trưởng Ban lãnh đạo công tác của Ban Chỉ đạo khi được Trưởng Ban ủy quyền.

2. Chủ trì họp, ký văn bản của Ban Chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ khác khi Trưởng Ban phân công hoặc ủy quyền; báo cáo Trưởng Ban quyết định hoặc xin ý kiến chỉ đạo đối với những vấn đề quan trọng, vượt thẩm quyền.

3. Đôn đốc, theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của thành viên Ban Chỉ đạo; giúp Trưởng Ban đôn đốc các đơn vị thuộc lĩnh vực phụ trách xử lý các công việc liên quan để bảo đảm việc phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và triển khai Đề án 06 tại Bộ đạt hiệu quả và thuận lợi nhất.

4. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban Chỉ đạo (trường hợp không dự họp phải được sự đồng ý của Trưởng Ban); tham gia thảo luận, góp ý, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Chỉ đạo.

5. Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của thành viên Ban Chỉ đạo; phối hợp hoạt động với các ủy viên Ban Chỉ đạo trong thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo.

6. Thực hiện nhiệm vụ khác do Trưởng Ban phân công.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên Ban Chỉ đạo

1. Chấp hành và chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân công.

2. Thành viên Ban Chỉ đạo là Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và triển khai Đề án 06 trong lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, bảo đảm phù hợp với yêu cầu thực tiễn và định hướng phát triển của Bộ, ngành; đồng thời chủ động tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về thể chế nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai các nhiệm vụ nêu trên;

b) Tổ chức triển khai đầy đủ, kịp thời, đúng thời hạn, bảo đảm hoàn thành tốt tất cả nhiệm vụ của đơn vị và thành viên Ban Chỉ đạo được giao thực hiện.

c) Chịu trách nhiệm tổng hợp, cung cấp đầy đủ, kịp thời, đúng hạn các thông tin, dữ liệu liên quan đến nhiệm vụ được phân công để phục vụ công tác báo cáo, kiểm tra, giám sát và đánh giá việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW thông qua Hệ thống giám sát, đánh giá theo quy định.

3. Tham gia các hoạt động chung của Ban Chỉ đạo, chịu trách nhiệm chỉ đạo, đôn đốc, theo dõi đơn vị, lĩnh vực phụ trách thực hiện các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và triển khai Đề án 06 đạt hiệu quả.

4. Tham gia xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo; phối hợp tham gia chuẩn bị nội dung, tài liệu phục vụ các phiên họp của Ban Chỉ đạo, Hội nghị/hội thảo theo nhiệm vụ được giao.

5. Kịp thời báo cáo Trưởng Ban về những vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai nhiệm vụ được giao và đề xuất giải pháp phát triển khoa học, công

nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và triển khai Đề án 06 tại Bộ.

6. Tham gia hội nghị, hội thảo, cuộc họp, các đoàn nghiên cứu, khảo sát, kiểm tra, giám sát theo phân công của Trưởng ban, Phó Trưởng ban.

7. Lưu giữ tài liệu và số liệu liên quan đến hoạt động của Ban Chỉ đạo theo quy định của Nhà nước.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Chỉ đạo, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

9. Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ chủ trì tham mưu cho Ban Chỉ đạo và Lãnh đạo Bộ chỉ đạo, tổ chức triển khai các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; phối hợp với Cục Chuyển đổi số và các đơn vị liên quan tham mưu chỉ đạo, triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW.

10. Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ thực hiện vai trò thủ trưởng của đơn vị đầu mối giúp Ban Chỉ đạo về nhiệm vụ cải cách hành chính.

11. Vụ trưởng Vụ Pháp chế là đầu mối, chủ trì hướng dẫn rà soát, đề xuất việc hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến các hoạt động phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và triển khai Đề án 06 tại Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

12. Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính chủ trì hướng dẫn xây dựng dự toán hằng năm, tổng hợp nhu cầu kinh phí gửi các cơ quan có thẩm quyền đề bố trí ngân sách nhà nước chi cho việc phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và triển khai Đề án 06 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

13. Cục trưởng Cục Chuyển đổi số thực hiện vai trò thủ trưởng của đơn vị đầu mối giúp Ban Chỉ đạo về nhiệm vụ chuyển đổi số và Đề án 06.

14. Chánh văn phòng Bộ phối hợp với Cơ quan thường trực trong việc bố trí các cuộc họp Ban Chỉ đạo; tham mưu kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thuộc Bộ triển khai các nhiệm vụ được giao, bảo đảm hoàn thành tốt, đúng thời hạn.

15. Chánh văn phòng Đảng ủy Bộ phối hợp với Ủy ban Kiểm tra của Đảng ủy Bộ, Vụ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan để tham mưu chỉ đạo tổ chức kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng trực thuộc Đảng bộ Bộ trong việc triển khai các nhiệm vụ theo Nghị quyết số 57-NQ/TW, các văn bản của Ban Chỉ đạo Trung ương, Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo Trung ương, Ban Chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ và các văn bản có liên quan.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan thường trực

1. Tham mưu, giúp Ban Chỉ đạo xây dựng kế hoạch, chuẩn bị nội dung, chương trình và tổ chức các cuộc họp của Ban Chỉ đạo, các hội nghị, hội thảo, cuộc họp.

2. Tham mưu, ban hành các văn bản thông báo kết luận, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo. Tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện các chương trình, kế hoạch, hội nghị, hội thảo của Ban Chỉ đạo.

3. Tham mưu Ban Chỉ đạo đề nghị cấp có thẩm quyền biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

4. Lưu giữ tài liệu và số liệu liên quan đến hoạt động của Ban Chỉ đạo theo quy định của Nhà nước.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công và chỉ đạo của Trưởng ban và Phó Trưởng Ban Chỉ đạo.

6. Ký giấy mời các cuộc họp Ban Chỉ đạo, Tổ công tác.

Điều 8. Chức năng của 03 Tổ Công tác

1. Tổ Công tác về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (trừ các nhiệm vụ liên quan đến xây dựng cơ sở dữ liệu, dịch vụ công, chuyển đổi số gắn với Đề án 06):

a) Nghiên cứu, đề xuất với Ban Chỉ đạo các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (trừ các nhiệm vụ liên quan đến xây dựng cơ sở dữ liệu, dịch vụ công, chuyển đổi số gắn với Đề án 06) trong phạm vi quản lý của Bộ.

b) Tham mưu giúp Trưởng Ban Chỉ đạo các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong chương trình, kế hoạch hoạt động hằng năm của Ban Chỉ đạo. Đôn đốc, theo dõi tiến độ, kết quả thực hiện; gửi báo cáo định kỳ về Cơ quan thường trực để phục vụ các buổi họp định kỳ và đột xuất của Ban Chỉ đạo.

c) Triển khai thực hiện các ý kiến chỉ đạo, kết luận của Trưởng Ban Chỉ đạo liên quan đến việc phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (trừ các nhiệm vụ liên quan đến xây dựng cơ sở dữ liệu, dịch vụ công, chuyển đổi số gắn với Đề án 06) trong các lĩnh vực do Bộ được giao quản lý.

2. Tổ Công tác triển khai Đề án 06 (các nhiệm vụ liên quan đến xây dựng cơ sở dữ liệu, dịch vụ công, chuyển đổi số gắn với Đề án 06):

a) Nghiên cứu, đề xuất với Ban Chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ liên quan đến xây dựng cơ sở dữ liệu, dịch vụ công, chuyển đổi số gắn với Đề án 06; đôn đốc các nhiệm vụ liên quan đến xây dựng cơ sở dữ liệu, dịch vụ công, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 trong phạm vi quản lý của Bộ.

b) Tham mưu giúp Trưởng Ban Chỉ đạo các nhiệm vụ về xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai, các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành nông nghiệp và môi trường; kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương trong chương trình, kế hoạch hoạt động hằng năm của Ban Chỉ đạo. Đôn đốc, theo dõi tiến độ, kết quả thực hiện; gửi báo cáo định kỳ về Cơ quan thường trực để phục vụ các buổi họp định kỳ và đột xuất của Ban Chỉ đạo.

c) Triển khai thực hiện các ý kiến chỉ đạo, kết luận của Trưởng Ban Chỉ đạo liên quan đến xây dựng cơ sở dữ liệu, dịch vụ công, chuyển đổi số gắn với Đề án 06, phục vụ việc ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia.

3. Tổ Công tác cải cách hành chính:

a) Nghiên cứu, đề xuất với Ban Chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ về cải cách hành chính trong phạm vi quản lý của Bộ. Giúp Ban Chỉ đạo trong việc nghiên cứu, đề xuất chủ trương, kế hoạch thực hiện chiến lược, cơ chế, chính sách (bao gồm cơ chế tài chính) và giải pháp về cải cách hành chính.

b) Tham mưu giúp Trưởng Ban Chỉ đạo các nhiệm vụ về cải cách hành chính trong chương trình, kế hoạch hoạt động hằng năm của Ban Chỉ đạo. Đôn đốc, theo dõi tiến độ, kết quả thực hiện; gửi báo cáo định kỳ về Cơ quan thường trực để phục vụ các buổi họp định kỳ và đột xuất của Ban Chỉ đạo.

c) Triển khai thực hiện các ý kiến chỉ đạo, kết luận của Trưởng Ban Chỉ đạo liên quan đến lĩnh vực cải cách hành chính.

Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ Công tác

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ Công tác

a) Xây dựng và tham mưu chương trình, kế hoạch công tác, kế hoạch kiểm tra, giám sát của Ban Chỉ đạo; xây dựng các báo cáo, tài liệu phục vụ các hoạt động và cuộc họp của Ban Chỉ đạo; đôn đốc, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kết luận, chỉ đạo của Trưởng Ban, tổ chức thực hiện việc sơ kết, đánh giá tình hình, kết quả triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và triển khai Đề án 06 trong ngành Nông nghiệp và Môi trường.

b) Giúp Ban Chỉ đạo điều phối, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện các nghị quyết, chiến lược, chương trình, kế hoạch, cơ chế, chính sách và giải pháp thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và triển khai Đề án 06 trong ngành Nông nghiệp và Môi trường.

c) Tham mưu cho Ban Chỉ đạo đề xuất chủ trương, đường lối, chiến lược, cơ chế, chính sách và giải pháp thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và triển khai Đề án 06 trong ngành Nông nghiệp và Môi trường.

d) Yêu cầu các đơn vị trong Bộ cung cấp và tiếp nhận thông tin, số liệu, kết quả triển khai nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và triển khai Đề án 06 các bên liên quan để tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo.

đ) Định kỳ báo cáo về tình hình, kết quả hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ Công tác.

e) Tiếp nhận, giải đáp, hướng dẫn thực hiện đối với những nội dung, vấn đề liên quan thuộc nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo và Tổ Công tác. Báo cáo Ban Chỉ

đạo để chỉ đạo xử lý đối với những nội dung, vấn đề vượt thẩm quyền.

g) Đề xuất trang bị phương tiện, tổ chức đi công tác, nghiên cứu, điều tra, khảo sát, hội nghị, hội thảo nhằm phục vụ cho hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ Công tác.

i) Tổ chức và tham gia các cuộc họp và chương trình công tác của Ban Chỉ đạo; xây dựng biên bản cuộc họp và thông báo tới các bên liên quan để triển khai.

k) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban giao.

2. Tổ trưởng Tổ Công tác

a) Chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo về việc thực hiện nhiệm vụ của Tổ Công tác; báo cáo Ban Chỉ đạo những vấn đề vượt thẩm quyền.

b) Tham mưu, giúp Ban Chỉ đạo chỉ đạo tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động thường xuyên của Ban Chỉ đạo.

c) Chỉ đạo tổ chức thực hiện các nhiệm vụ và điều hành chung hoạt động của Tổ Công tác.

đ) Chủ trì và kết luận các cuộc họp của Tổ Công tác. Kết luận những vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ Công tác.

e) Kiến nghị thay đổi và bổ sung thành phần của Tổ Công tác theo yêu cầu công việc trong từng thời kỳ.

g) Được đề xuất các chuyên gia tư vấn trong và ngoài nước để thực hiện nhiệm vụ trong trường hợp cần thiết.

h) Kịp thời báo cáo Ban Chỉ đạo những vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai nhiệm vụ được giao và đề xuất sáng kiến, giải pháp tháo gỡ vướng mắc, khó khăn.

i) Triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Tổ Công tác, quyết định những vấn đề cần đưa ra thảo luận trong Tổ Công tác hoặc lấy ý kiến thành viên Tổ Công tác bằng văn bản.

k) Phân công nhiệm vụ cho các Tổ phó, các thành viên Tổ Công tác; ủy quyền cho các Tổ phó xử lý công việc thuộc thẩm quyền của Tổ trưởng.

l) Thực hiện các công việc khác do Lãnh đạo Ban Chỉ đạo giao.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ phó Tổ Công tác

a) Thực hiện các nhiệm vụ do Tổ trưởng phân công; Chịu trách nhiệm trước Tổ trưởng về các nhiệm vụ được phân công.

b) Chủ trì, điều hành phiên họp Tổ Công tác khi được Tổ trưởng ủy quyền; giúp Tổ trưởng chuẩn bị nội dung các cuộc họp của Tổ.

c) Tham gia xây dựng chương trình, kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và triển khai Đề án 06 trong ngành Nông nghiệp và Môi trường; của các Đoàn kiểm tra theo kế hoạch hoặc đột xuất của Ban Chỉ đạo.

d) Tham gia hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện chương trình, kế

hoạch công tác chuyển đổi số; tổng hợp, đánh giá về tình hình, kết quả và xây dựng báo cáo định kỳ, đột xuất.

đ) Tham mưu, đề xuất với Tổ trưởng các chương trình, kế hoạch, giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động phối hợp giữa các đơn vị trong công tác phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và triển khai Đề án 06 trong ngành Nông nghiệp và Môi trường.

4. Các thành viên của Tổ Công tác

a) Đại diện cho đơn vị mình thực hiện các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và triển khai Đề án 06 do Tổ trưởng phân công.

b) Tham mưu, báo cáo Tổ trưởng các chính sách, giải pháp nhằm thực hiện nhiệm vụ của Tổ Công tác thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình và những vấn đề về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và triển khai Đề án 06 trong ngành Nông nghiệp và Môi trường.

c) Đầu mối chia sẻ thông tin, số liệu, tài liệu nghiên cứu về các hoạt động của đơn vị mình liên quan đến chuyển đổi số phục vụ cho công việc của Ban Chỉ đạo và Tổ Công tác theo yêu cầu.

d) Tham gia các cuộc họp và chương trình công tác của Tổ Công tác theo yêu cầu của Tổ trưởng, Phó Tổ trưởng Tổ Công tác.

đ) Tham gia ý kiến đối với các văn bản, tài liệu của Ban Chỉ đạo và Tổ Công tác khi được Lãnh đạo Ban Chỉ đạo và Tổ Công tác yêu cầu.

e) Theo dõi, đôn đốc và thực hiện các nhiệm vụ do Ban Chỉ đạo và Tổ Công tác giao liên quan đến đơn vị mình.

g) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổ trưởng phân công.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 10. Các cuộc họp của Ban Chỉ đạo

1. Ban Chỉ đạo họp định kỳ 03 tháng/01 lần hoặc họp đột xuất khi cần thiết, sơ kết 06 tháng, tổng kết cuối năm. Ban Chỉ đạo có thể xem xét, quyết định họp định kỳ 01 tháng/01 lần khi cần thiết và theo yêu cầu thực tiễn cần triển khai nhiệm vụ.

2. Cuộc họp có thể tổ chức trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc trực tiếp kết hợp với trực tuyến tùy theo điều kiện thực tế và theo quyết định của Trưởng Ban.

3. Mỗi lần họp Ban Chỉ đạo, Cơ quan thường trực tham mưu báo cáo đề xuất cụ thể, rõ ràng, có mục tiêu, thời gian, thành phần, tiến độ và kết quả thực hiện các nhiệm vụ.

4. Trưởng Ban, các Phó Trưởng Ban có thể triệu tập các cuộc họp với các cơ quan liên quan. Thành phần tham dự các cuộc họp do người chủ trì quyết định.

5. Trường hợp thành viên Ban Chỉ đạo không tham dự được cuộc họp phải báo cáo và được sự đồng ý của Trưởng Ban, đồng thời thông báo cho Cơ quan thường trực trước 01 ngày bằng văn bản để tổng hợp.

6. Kết luận của Ban Chỉ đạo được thông báo bằng văn bản đến từng thành viên Ban Chỉ đạo và các cơ quan, tổ chức có liên quan để tổ chức thực hiện.

Điều 11. Chế độ làm việc và cơ chế phối hợp

1. Các thành viên Ban Chỉ đạo và Tổ Công tác làm việc theo chế độ kiêm nhiệm. Ban Chỉ đạo được sử dụng con dấu của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

2. Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban định kỳ hoặc đột xuất làm việc với thành viên Ban Chỉ đạo để nghe báo cáo tình hình và chỉ đạo việc thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo.

3. Các thành viên Ban Chỉ đạo được quyền giao đơn vị đầu mối chủ trì, huy động các nguồn lực và đội ngũ cán bộ, công chức của cơ quan, đơn vị mình trong thực thi nhiệm vụ được Ban Chỉ đạo giao; phối hợp với Cơ quan thường trực trong thực hiện nhiệm vụ; báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo về kết quả thực hiện.

4. Cơ quan thường trực được triệu tập các thành viên liên quan quan, huy động chuyên gia trong nước và quốc tế làm việc trong thời gian nhất định để giúp việc Ban Chỉ đạo; chịu trách nhiệm về bảo vệ bí mật nhà nước khi các chuyên gia làm việc.

Điều 12. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo

1. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước cấp cho Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Việc sử dụng kinh phí bảo đảm hoạt động của Ban Chỉ đạo, Cơ quan thường trực, Tổ Công tác thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 13. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc Bộ trong quan hệ công tác với Ban Chỉ đạo

1. Quán triệt các nội dung chỉ đạo của Ban Chỉ đạo để đôn đốc, triển khai thực hiện các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và triển khai Đề án 06 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và chịu sự giám sát, kiểm tra của Ban Chỉ đạo về việc thực hiện các nội dung này. Phối hợp với Cơ quan thường trực, Tổ Công tác, Ban Chỉ đạo đề xuất, kiến nghị các cơ chế, chính sách và giải pháp thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và triển khai Đề án 06.

2. Chỉ đạo tổ chức triển khai các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và triển khai Đề án 06 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo về việc thực hiện nhiệm vụ được giao; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo

theo quy định và yêu cầu của Ban Chỉ đạo.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Tổ chức thực hiện

1. Thành viên Ban Chỉ đạo, Cơ quan thường trực, Tổ Công tác và các đơn vị, cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện theo phân công nhiệm vụ này.

2. Vụ Khoa học và Công nghệ theo dõi, giám sát việc thực hiện Quy chế này; tổng hợp những vướng mắc, bất cập phát sinh, báo cáo Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung phù hợp theo yêu cầu thực tiễn./.